

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
				10%					30%	60%	100%		
1	2113110513	Nguyễn Chí Công	N21TPM	10	9.5	9.5			9.5	7.4	8.3	Tám phẩy Ba	
2	2113110515	Phan Mạnh Cường	N21TPM	8.5	8	8.5			8.3	2.8	0.0	Không	
3	2113110512	Nguyễn Sơn Bảo Châu	N21TPM	9	8.5	8			8.3	3.0	0.0	Không	
4	2113110518	Trần Thế Dũng	N21TPM	9	8	8.5			8.3	8.2	8.3	Tám phẩy Ba	
5	2113110613	Nguyễn Ngọc Anh Duy	N21TPM	8.5	8	8.5			8.3	2.8	0.0	Không	
6	2113110612	Lê Hữu Đức	N21TPM	0	0	0			0.0	CT	0.0	Không	Cầm thi,
7	2113110503	Trần Phước Hậu	N21TPM	10	9	9			9.0	9.6	9.5	Chín phẩy Năm	
8	2113110510	Nguyễn Quang Hùng	N21TPM	9.5	9	8.5			8.8	9.2	9.1	Chín phẩy Một	
9	2113110507	Lê Quang Anh Kiệt	N21TPM	10	8.5	8			8.3	3.4	0.0	Không	
10	2113110504	Nguyễn Thành Long	N21TPM	8.5	8	8			8.0	8.0	8.1	Tám phẩy Một	
11	2113110522	Võ Thế Mạnh	N21TPM	8.5	8	8.5			8.3	V	0.0	Không	
12	2113110516	Nguyễn Anh Minh	N21TPM	10	9	9			9.0	3.4	0.0	Không	
13	2113110601	Trần Đăng Minh	N21TPM	8	8	8			8.0	V	0.0	Không	
14	2113110520	Nguyễn Nam	N21TPM	10	9	9			9.0	3.6	0.0	Không	
15	2113110508	Võ Minh Phi	N21TPM	0	0	0			0.0	CT	0.0	Không	Cầm thi,
16	2113110505	Nguyễn Hồng Phong	N21TPM	10	9	8.5			8.8	7.6	8.2	Tám phẩy Hai	
17	2113110596	Mai Thạch Phong	N21TPM	10	8.5	8.5			8.5	7.8	8.2	Tám phẩy Hai	
18	2113110519	Huỳnh Văn Quang	N21TPM	0	0	0			0.0	CT	0.0	Không	Cầm thi,
19	2113110604	Trương Quang Quý	N21TPM	8.5	8	8.5			8.3	V	0.0	Không	
20	2113110511	Trần Công Tiến	N21TPM	10	9.5	9			9.3	8.2	8.7	Tám phẩy Bảy	
21	2113110506	Võ Chánh Tín	N21TPM	10	9	8.5			8.8	3.0	0.0	Không	
22	2113110626	Phùng Quốc Tuấn	N21TPM	0	0	0			0.0	CT	0.0	Không	Cầm thi,
23	2113110521	Nguyễn Xuân Thành	N21TPM	10	9.5	8.5			9.0	2.8	0.0	Không	
24	2113110614	Đoàn Văn Thiện	N21TPM	0	0	0			0.0	CT	0.0	Không	Cầm thi,
25	2113110517	Lê Quý Thông	N21TPM	10	8.5	8.5			8.5	7.8	8.2	Tám phẩy Hai	
26	2113710570	Trần Duy Trung	N21TPM	10	8	8.5			8.3	7.6	8.1	Tám phẩy Một	
27	2113110514	Đặng Việt	N21TPM	0	0	0			0.0	CT	0.0	Không	Cầm thi,
28	2113110502	Đặng Quang Vinh	N21TPM	10	8.5	8			8.3	5.2	6.6	Sáu phẩy Sáu	
29	2113110594	Trần Văn Win	N21TPM	9	8	8			8.0	8.2	8.2	Tám phẩy Hai	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	12	41%	
2	Số sinh viên nợ	17	59%	
	TỔNG CỘNG :	29	100%	

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2016

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Ân